

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM 2026 - ĐẾN NGÀY 31/7/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã An Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/7/2026							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
	Tổng số	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
A	PHÂN SỐ LIỆU TỔNG HỢP	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
-	Vốn trong nước	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
-	Vốn nước ngoài														
A.I	Vốn NSNN	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
*	Trong đó:														
1	Vốn XDCB tập trung	3.000	-	3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	2.850	-	2.850
2	Vốn xô số kiến thiết														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	37.000	-	3.700	37.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	12.643	-	12.643
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Vốn ngân sách trung ương														
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
B	PHÂN SỐ LIỆU CHI TIẾT	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
B.1	Dự án do cấp tỉnh quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B.2	Dự án do cấp xã quản lý	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
B.2.1	Vốn NSNN	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương	40.000	-	6.700	40.000	3.569	-	-	-	3.569	2.776	793	15.493	-	15.493
1	Vốn XDCB tập trung	3.000	-	3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	2.850	-	2.850
1.1	Vốn tính phân cấp cho các địa phương	3.000	-	3.000	3.000	-	-	-	-	-	-	-	2.850	-	2.850
*	Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư	1.000	-	1.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	1.000	-	1.000
-	Dị tích chiến thắng Khánh Lạc Đông	80		80	80	-				-			80		80
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nghĩa Đông	20		20	20	-				-			20		20
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường Trần Anh Tông đến đường Hồ Quý Ly, thôn 8	110		110	110	-				-			110		110
-	Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã An Phú (đoạn qua địa phận xã Nghĩa Đông cũ)	50		50	50	-				-			50		50
-	Đầu tư, nâng cấp chợ Nghĩa Đông	140		140	140	-				-			140		140
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường trục chính đến đường ven biển, thôn Phỏ Trường	20		20	20	-				-			20		20
-	Khu dân cư Nghĩa Dũng (giai đoạn 2)	135		135	135	-				-			135		135
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng làm việc Trụ sở UBND xã và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số	30		30	30	-				-			30		30
-	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa khuôn viên và các hạng mục tại Trụ sở Đảng ủy	10		10	10	-				-			10		10

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/7/2026							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường Nguyễn Tăng Long đến đường DH.28B	50		50	50	-				-			50		50
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường DH.28B đến đường Hồ Quý Ly, thôn Kim Thạch	35		35	35	-				-			35		35
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Nghĩa Đồng	50		50	50	-				-			50		50
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Nghĩa Hà	50		50	50	-				-			50		50
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Mầm non Nghĩa Phú	50		50	50	-				-			50		50
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nghĩa Hà	50		50	50	-				-			50		50
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Nghĩa An	50		50	50	-				-			50		50
-	Khu dân cư phía Nam đường Hồ Quý Ly	15		15	15	-				-			15		15
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường THCS Nghĩa Dũng	40		40	40	-				-			40		40
-	Khu dân cư lõm phía Bắc đường Hồ Quý Ly, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	15		15	15	-				-			15		15
*	Phân bổ vốn khởi công mới	1.850	-	1.850	1.850	-	-	-	-	-	-	-	1.850	-	1.850
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường Trần Anh Tông đến đường Hồ Quý Ly, thôn 8	1.850		1.850	1.850	-				-			1.850		1.850
*	Tiết kiệm chi 5%	150		150	150										
1.2	Vốn do cấp xã tự bố trí	-													
2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất	35.000	-	1.700	35.000	1.793	-	-	-	1.793	1.000	793	10.843	-	10.843
*	Phân bổ khởi công mới	11.450	-	1.615	11.450	1.793	-	-	-	1.793	1.000	793	10.843	-	10.843
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến đường Đội 6, thôn 4, xã Nghĩa Đồng	1.400		750	1.400	793	-			793		793	793		793
-	Đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ Bùi Nghiệm đến Lê Chút kết nối mương thạch nhám, xã Nghĩa Đồng	1.000		865	1.000	1.000	-			1.000	1.000		1.000		1.000
-	Dị tích chiến thắng Khánh Lạc Đồng	2.000			2.000	-				-			2.000		2.000
-	Đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Nghĩa Đồng	450			450	-				-			450		450
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường Trần Anh Tông đến đường Hồ Quý Ly, thôn 8	500			500	-				-			500		500
-	Kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn xã An Phú (đoạn qua địa phận xã Nghĩa Đồng cũ)	1.000			1.000	-				-			1.000		1.000
-	Đầu tư, nâng cấp chợ Nghĩa Đồng	1.500			1.500	-				-			1.500		1.500
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước tuyến từ đường trục chính đến đường ven biển, thôn Phố Trường	500			500	-				-			500		500
-	Khu dân cư Nghĩa Dũng (giai đoạn 2)	2.000			2.000	-				-			2.000		2.000
-	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng làm việc Trụ sở UBND xã và mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số	800			800	-				-			800		800
-	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa khuôn viên và các hạng mục tại Trụ sở Đảng ủy	300			300	-				-			300		300

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/7/2026							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
*	Chưa phân bổ	23.465			23.465								-		
*	Tiết kiệm chi 5%	85		85	85										
3	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã (từ nguồn thu tiền sử dụng đất)	2.000	-	2.000	2.000	1.776	-	-	-	1.776	1.776	-	1.800	-	1.800
*	Dự án chuyển tiếp	1.900	-	1.900	1.900	1.776	-	-	-	1.776	1.776	-	1.800	-	1.800
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ ông Bùi Văn Trà đến trường tiểu học, xã Nghĩa Đồng	475		475	475	475	-			475	475		475		475
-	Nâng cấp mặt đường và đầu tư hệ thống thoát nước từ nhà ông Lê Văn Thuận đến Ninh Thị Vĩnh kết nối mương đến đường Trần Anh Tông, xã Nghĩa Đồng	475		475	475	467	-			467	467		475	-	475
-	Nâng cấp trung tâm văn hóa - thể thao xã Nghĩa An	950		950	950	835	-			835	835		850		850
*	Tiết kiệm chi 5%	100		100	100										
4	Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)														
II	Vốn ngân sách trung ương														
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														